

Số: 28 /2022/TB-NTW

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3560 574 **Fax:** 0251 3560 031

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Bình.

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0933.888.134.

Fax: 0251 3560 031

Loại thông tin công bố: 24h Theo yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ-NTW).
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-NTW)
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm bộ tài liệu sau họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2022 tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nhơn Trạch, ngày 29 tháng 4 năm 2022

TU. GIÁM ĐỐC

Người thực hiện công bố thông tin

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Bình

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT;

Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ-NTW

Nhon Trach, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 05/07/2019.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **28/4/2022** (Thứ năm).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tính đến ngày 24/03/2022.

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 282 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời dự họp: 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội có 15 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương **6.299.787** cổ phần, chiếm tỷ lệ **62,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Lương Thắng** - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội công bố Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của cổ đông, như sau:

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 12 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương **6.284.027** cổ phần, chiếm tỷ lệ **62,84%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông **Nguyễn Văn Lịch** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông **Nguyễn Ngọc Hiến** - Phụ trách quản trị Công ty



3. Chủ tọa đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Lương Thắng | - Trưởng Ban |
| - Ông Nguyễn Văn Bình | - Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Oanh | - Thành viên |

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

III. Nội dung của Đại hội:

1. Chương trình Đại hội

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.

- Tờ trình thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.

- Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung

2.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

2.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.5. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

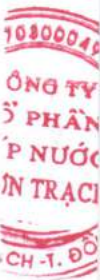
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.8. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.9. Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.299.787 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Hiến – Thư ký Đại hội trình bày Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

Chủ tọa Đại hội thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Hiền

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Lịch



Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ-NTW của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ngày 28/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	168.448.000.000	168.003.900.043	99,7
2	Lợi nhuận trước thuế	14.484.000.000	16.850.950.636	116
3	Lợi nhuận sau thuế	12.786.000.000	15.265.433.145	119
4	Các khoản phải nộp NS	4.235.000.000	3.816.797.509	90
5	Đầu tư XDCB	30.237.753.297	20.554.872.778	67,9

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu	Đồng	168.772.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.620.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.358.000.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Đồng	2.572.000.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	17.685.000.000



2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2021; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		15.265.433.145
3	Trích lập các quỹ		3.953.718.017
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	3.053.086.629
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%	610.617.326
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	2%	305.308.663
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	2%	305.308.663
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	152.654.331
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		137.359.731
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		11.311.715.146
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		27.590.984.313
6	Tổng lợi nhuận còn lại		38.902.699.459
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	12%	12.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022		26.902.699.459

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		10.358.000.000
3	Trích lập các quỹ		2.764.530.685
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.071.600.000

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%	414.320.000
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	2%	207.160.000
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	2%	207.160.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	103.580.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		175.030.685
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		7.593.469.315
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		26.902.699.459
6	Tổng lợi nhuận còn lại		34.496.168.774
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	10%	10.000.000.000

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 371.980.000 đồng
- Thù lao của TV. HĐQT, BKS không chuyên trách: 564.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2022:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	18.000.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
3	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

(Tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty).

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 03 (ba) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28/4/2022.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CPCN Đồng Nai;
- HĐQT, BGD, BKS Công ty;
- Lưu: VT.HĐQT; *slp*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Lịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
-----oOo-----



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Nhơn Trạch, tháng 4/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

-----oOo-----



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Nhơn Trạch, tháng 4/2022

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Quy chế làm việc tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 *(đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính)*.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.
8. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
11. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nhơn Trạch, ngày 07 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày 24/03/2022 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHCD) của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:



a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.
- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu hồng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội;

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký;

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp;

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết;

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội;

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được

thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 146 của Luật doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 24/3/2022; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.



Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 146 của Luật doanh nghiệp.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Ban kiểm phiếu phải tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu;

d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 24/3/2022.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết;

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội;

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ



khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **24/3/2022**) tổng số cổ phần của Công ty là: **10.000.000** cổ phần tương đương với **10.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

7. Cách thức và các quy định có liên quan đến việc bầu cử được phổ biến tại Quy chế bầu cử và tuân thủ các quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Bắt đầu lúc 08h30 ngày 28/4/2022)

Thời gian	Nội dung
7h-8h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu, cổ đông. - Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu Đại hội.
8h30-8h45	<ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội. - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội.
8h45 – 10h00	<ul style="list-style-type: none"> • Các Báo cáo Đại hội: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022. - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021. - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc và đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và từng kiểm soát viên năm 2021.
	<ul style="list-style-type: none"> • Các Tờ trình Đại hội: - Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch 2022. - Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch 2022. - Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. - Thông qua tờ trình điều chỉnh, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
10h00-10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận các nội dung và biểu quyết thông qua các nội dung do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội. - Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.
10h30-11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết Thông qua Nghị Quyết Đại hội. - Chủ tọa tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Số: 04 /2022/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 07 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch năm 2022 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đvt	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m3	16.490.700	16.006.551	97,06
	- Sản lượng nước tiêu thụ	m3	15.253.416	14.959.343	98,07
2	Doanh thu	Tr.đ	168.448	168.004	99,74
	- Doanh thu nước	"	162.948	158.735	97,41
	- Doanh thu Xây lắp	"	3.000	3.405	113,50
	- Doanh thu HĐTC	"	2.500	1.968	78,72
	- Doanh thu khác	"		3.896	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.484	16.851	116,34
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.d	12.786	15.265	119,39
5	Các khoản phải nộp NS	Tr.đ	4.235	3.817	90,13
6	Đầu tư XDCB	Tr.đ	30.237	20.554	67,9

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty cùng phối hợp Ban điều hành và nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên công ty đã khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông thường niên 2021 đã đề ra. Giám sát ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, tình hình sản xuất



kinh doanh hàng quý và xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

3. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước.

3.1 Các công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng:

a. Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc Dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua Khu công nghiệp Nhơn Trạch: Đã hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán chuyển cho Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng tỉnh tập hợp hồ sơ thanh quyết toán chung với dự án.

b. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn xã Long Tân (06 hẻm): Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 21/06/2021.

c. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn xã Phú Thạnh (06 hẻm): Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 21/06/2021.

d. Công trình Thi công lắp đặt bể chứa bơm tăng áp Phú Hữu: Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 16/11/2021.

e. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 65 xã Phước Thiện: Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 29/11/2021.

f. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn Long Thọ (16 hẻm): Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 06/12/2021.

g. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn Hiệp Phước (14 hẻm): Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 27/12/2021.

3.2. Các công trình đang thi công:

a. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường Nguyễn Hữu Cảnh: Đã thi công hoàn thành lắp đặt ống, đang hoàn trả mặt bằng. Dự kiến nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng trong đầu tháng 01/2022.

3.3. Các công trình đang lập dự án đầu tư :

a. Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngừng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

b. Công trình Xây dựng hàng rào trạm bơm tăng áp Phú Hữu: UBND huyện đã tổ chức họp các ban ngành của huyện và chỉ đạo phòng Tài nguyên môi trường rà soát lại hồ sơ đất báo cáo UBND huyện xử lý.

c. Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D225mm Đê Phước Lương: Đã hoàn thành thiết kế và lập báo cáo KTKT, đang thẩm tra hồ sơ; đã bổ sung hồ sơ gửi cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng Nai xin phép vị trí đặt tuyến ống trên đê, chuyển đầu tư sang năm 2022.

d. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn Phú Hội (05 hẻm): Do dịch bệnh không triển khai kịp, chuyển kế hoạch đầu tư sang năm 2022.

e. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn Phước An (05 hẻm): Do dịch bệnh không triển khai kịp, chuyển kế hoạch đầu tư sang năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

❖ Thuận lợi :

Được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh và các Sở ban ngành, địa phương, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, người lao động trong công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho công ty hoạt động có hiệu quả hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về công tác sản xuất: Trong năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu và Việt Nam cũng bị ảnh hưởng vì đại dịch. Trong Quý II và III/2021 rất nhiều Doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động trong KCN Nhơn Trạch phải giảm quy mô sản xuất làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sạch của Công ty do phải thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ. Công ty cũng phải thực hiện 3 tại chỗ theo quy định, vì vậy việc sản xuất kinh doanh năm 2021 cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Tuy nhiên, với sự Điều hành của HĐQT; Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 đề ra; Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2021 hoàn thành so với kế hoạch là 168,004 tỷ đồng đạt 99,7% kế hoạch đề ra.

- Về tình hình Tài chính: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính, bảo toàn và phát triển được vốn, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được nâng cao và minh bạch, thu nhập đời sống người lao động được duy trì ổn định, không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh CoVID-19; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

❖ Khó khăn :

- Nguồn nước cung cấp được phép khai thác bị hạn chế, mạng lưới tuyến ống cấp nước truyền tải, phân phối còn chưa phủ khắp làm giảm hiệu quả việc cung cấp nước cho các KCN, Khu dân cư trên địa bàn.

- Thực hiện chủ trương của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc hạn chế khai thác nước dưới đất do khu vực đã có nguồn nước mặt có khả năng đáp ứng ổn định cho các nhu cầu sử dụng nước cho Công nghiệp và dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Công ty đã ngưng khai thác và đóng các Giếng khoan thuộc trạm bơm đường Nguyễn Hữu Cảnh (Trạm bơm đường số 2), lên kế hoạch xây dựng tuyến ống cấp nước đầu nối từ nguồn nước mặt để phục vụ cho các Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch. Tuy nhiên, với giá nước mua qua đồng hồ tổng hiện nay khá cao so với tự sản xuất đang là một khó khăn, thách thức lớn đối với Công ty trong hiện tại và tương lai.

- Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, HTCN khó khăn, hiệu quả kinh tế thấp, khó thực hiện do các tuyến đường theo quy hoạch chưa đền bù giải phóng mặt bằng, việc thực hiện theo quy hoạch khó thực hiện do đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư cao, thực hiện theo hiện trạng để đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của người dân, khi tuyến đường được thực hiện phải tự di dời, gây lãng phí. Đồng thời giá nước mua vào cao so với tự sản xuất, cấp cho dân không đủ chi phí để mua nước cũng như chi phí lắp đặt ống nhánh cho khách hàng, phải bù từ công nghiệp cho dân cư.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021, những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2022
1	Doanh thu	Tr.	168.772
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	163.272
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	4.000
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	1.500
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	11.620
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.358
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Tr. đồng	2.572
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	17.685

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2022.

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty phê duyệt. Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là : 17.685.638.734 đồng.

2. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Tiếp tục đầu tư mở rộng các mạng lưới cấp nước các hẻm trên địa bàn các xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Long Thọ, Đại Phước, Phú Đông, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Thanh, Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, vốn khách hàng, vốn tài trợ.

V. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất hợp lý, khai thác tối ưu nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

2. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

3. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại các Khu công nghiệp, Khu dân cư nhằm tăng khả năng cung cấp nước, mở rộng khách hàng, tăng doanh thu, lợi nhuận và tiếp tục tiếp nhận nguồn nước từ Dự án Cấp nước Nhơn Trạch (Cs : 100.000m³/ngđ), Dự án cấp nước Hồ Cầu Mới nâng cao năng lực cấp nước cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch .

4. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng hạn chế tỷ lệ thất thoát. Bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

- Thực hiện công tác chống thất thoát nước: Phân vùng tách mạng Hệ thống truyền tải và phân phối theo khu vực. Thay thế, cải tạo đường ống cấp nước sắt tráng kẽm, PVC bằng ống HDPE, thay thế cải tạo các đường ống cấp nước cũ thường xuyên bị xì, bể và thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác; thay thế dần các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện từ.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đồng hồ ban đầu hoặc định kỳ và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, nhất là đối với công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể.

5. Tăng cường giám sát các dự án do công ty là chủ đầu tư và các dự án kết nối với hệ thống cấp nước tập trung của công ty nhằm đảm bảo an toàn về kỹ thuật, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao chất lượng và hiệu quả về Kinh tế - Xã hội

6. Tăng cường việc ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hệ thống cấp nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, đề tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng



năm. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm. ở một số vị trí quan trọng.

8. Vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các qui định của công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, triển khai cho CB.CNV thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nâng cao về nhận thức và hiệu quả công việc.

9. Phối hợp chặt chẽ với huyện đội, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự đảm bảo an toàn cho hoạt động SXKD của công ty.

Trên đây là dự thảo báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu DHCD 2022/Bình)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

Số: 05 /2022/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021, như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
2. Tên viết tắt: NTW
3. Mã chứng khoán: NTW
4. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - Thị trấn Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai.
5. Điện thoại : (84) 251 3 560 574 Fax: (84) 251 3 560 031
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.
7. **Vốn điều lệ: Vốn Điều lệ đến thời điểm 31/12/2021: 100.000.000.000 đồng; Tương đương : 10.000.000 cổ phần.**

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước : Chiếm tỷ lệ : 52,437% vốn điều lệ.

- Cổ đông bên ngoài : Chiếm tỷ lệ : 47,563% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành là gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1. Thông tin về Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) Đại diện phần vốn: 1.843.736 CP (18,44%)
2	Ông Ngô Dương Đại	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 30.000 CP (0,3%) - Đại diện phần vốn: 1.400.000 CP (14,00%)
3	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 1.600 CP (0,016%) - Đại diện phần vốn: 1.200.000 (12,00%)
4	Ông Nguyễn Việt Hưng	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 60.000 CP (0,6%) - Đại diện phần vốn: 0 CP (0%)
5	Ông Nguyễn Văn Hồng	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện phần vốn: 0 CP (0%)
6	Ông Vũ Văn Luyến	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện phần vốn: 382.465 CP (3,83%)

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021:

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2021, Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Hội đồng quản trị công ty đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 do Ông Nguyễn Văn Hồng - Thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT, Ông Vũ Văn Luyến được bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị thay cho Ông Nguyễn Văn Hồng. HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm có:

- ✦ Ông Nguyễn Văn Lịch - Chủ tịch HĐQT
- ✦ Ông Ngô Dương Đại - TV. HĐQT- Giám đốc Công ty
- ✦ Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT - KTT Công ty
- ✦ Ông Nguyễn Việt Hưng - Thành viên HĐQT
- ✦ Ông Vũ Văn Luyến - Thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2021 ngày 26/04/2021 theo đúng quy định.

Trong năm 2021, trước tình hình khó khăn vì dịch bệnh CoVID-19. Được sự quan tâm của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công

ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty, qua đó giúp cho HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát ban Điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định và điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Về công tác sản xuất kinh doanh: Trong năm 2021, với nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn; công tác kiểm tra, bảo trì HTCN và đồng hồ nước khách hàng được công ty chú trọng.

- Về kết quả đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện theo đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông, của HĐQT trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước và đầu tư xây dựng cơ bản, kết hợp với UBND xã, huyện trên địa bàn hoạt động của Công ty để mở rộng hệ thống cấp nước, xây dựng hoàn thành nhà máy nước Đại Phước CS 5.000m³/ngày.đêm cung cấp nước sạch cho các hộ dân ở vùng sâu vùng xa trên địa bàn.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy, thu nhập đời sống người lao động được cải thiện; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

Trong năm 2021, Thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

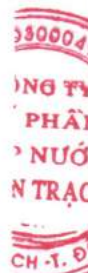
3. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2021: Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 9.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 7.000.000 đồng/tháng

4. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2021:

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự



tham gia của Trưởng Ban kiểm soát Công ty với tư cách là giám sát nội dung các cuộc họp.

4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 5 Nghị quyết, 4 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo công ty, hoàn thiện điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

** Các nghị quyết đã ban hành:*

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT-NTW	07/01/2021	Nghị quyết v/v thanh lý xe ô tô khách Toyota Hiace biển số 60B-024.88
2	02/2021/NQ-HĐQT-NTW	08/03/2021	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
3	03/2021/NQ-HĐQT-NTW	05/04/2021	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
4	04/2021/NQ-HĐQT-NTW	26/04/2021	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban quản lý, điều hành Công ty năm 2020
5	05/2021/NQ-HĐQT-NTW	30/06/2021	Nghị quyết v/v lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2020

** Các quyết định đã ban hành:*

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2021/QĐ-HĐQT-NTW	08/02/2021	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình) hoàn thành. Tên dự án: nâng cấp, mở rộng nhà máy xử lý nước Đại Phước công suất 5.000m ³ /ngày.đêm.
2	02/2021/QĐ-HĐQT-NTW	05/04/2021	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
3	03/2021/QĐ-HĐQT-NTW	12/04/2021	Quyết định V/v: Phê duyệt quyết toán dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình) hoàn thành.
4	04/2021/QĐ-HĐQT-NTW	27/05/2021	Quyết định v/v lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt các công tác sau:

Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng định hướng phát triển, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Kinh doanh có lãi, bảo đảm lợi ích cho người lao động, cổ đông, và nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh- xã hội.

Kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của từng thành viên: HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2021.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
I.	Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT		30.000.000	108.000.000
2	Ông Ngô Dương Đại	TV.HĐQT		30.000.000	84.000.000
3	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT		25.000.000	84.000.000
4	Ông Nguyễn Việt Hưng	TV.HĐQT		25.000.000	84.000.000
5	Ông Vũ Văn Luyến	TV.HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 26/4/2021)			56.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Hồng	TV.HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 26/4/2021)		25.000.000	28.000.000
II.	Ban điều hành				
1	Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	612.127.404		
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	476.642.469	25.000.000	
3	Ông Trần Văn Thùy	Kế toán trưởng	442.903.765		

7. Báo cáo về giao dịch

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư HTCN, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước tiếp nhận nước của Hệ thống cấp nước của Dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch.

Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng các phần mềm, công nghệ quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Giám sát công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 .

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch quản trị hoạt động của HĐQT năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2022 – Bình)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

Số: 01 /2022/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 04. tháng 04. năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quanhecodong>).

(đính kèm các nội dung chính tại các Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGD Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lịch

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
NHƠN TRẠCH**

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 04 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 356 0574
- Fax : +84 (251) 356 0031

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình cấp thoát, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng- công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 7 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ngô Dương Đại - Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Dương Đại
Giám đốc

Ngày 01 tháng 03 năm 2022



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0261/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.725.146.319	69.841.888.143
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.380.856.509	12.723.718.367
1. Tiền	111		23.380.856.509	6.723.718.367
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		31.108.705.892	33.766.296.247
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	31.108.705.892	33.766.296.247
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.797.126.445	13.515.950.677
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	16.495.067.995	13.426.305.725
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	219.371.922	736.877.069
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	767.277.354	1.037.358.709
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.684.590.826)	(1.684.590.826)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.851.784.905	6.073.262.182
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.851.784.905	6.073.262.182
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.586.672.568	3.762.660.670
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	280.888.387	106.865.834
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.730.764.148	3.571.882.559
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	575.020.033	83.912.277
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		128.290.075.022	122.969.931.087
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.356.323.376	16.466.323.376
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	12.356.323.376	16.466.323.376
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		115.194.333.572	104.871.613.750
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	114.637.424.363	104.259.945.086
- Nguyên giá	222		261.803.640.957	238.687.643.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(147.166.216.594)	(134.427.698.515)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	556.909.209	611.668.664
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(505.246.791)	(450.487.336)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		238.636.742	1.024.879.935
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	238.636.742	1.024.879.935
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		500.781.332	607.114.026
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	500.781.332	607.114.026
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		212.015.221.341	192.811.819.230

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		39.001.537.532	22.213.328.632
I. Nợ ngắn hạn	310		39.001.537.532	22.213.328.632
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	30.788.316.626	12.996.014.410
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	332.370.674	562.234.367
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	99.456.051	326.336.739
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.318.527.053	3.939.937.552
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	8.440.500
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	338.353.403	224.890.200
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.124.513.725	4.155.474.864
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

18
 G
 M
 V
 P
 02
 TV
 AP
 TG
 AC
 B

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

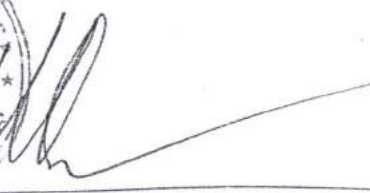
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		173.013.683.809	170.598.490.598
I. Vốn chủ sở hữu	410		173.013.683.809	170.598.490.598
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	24.114.127.940	21.687.568.203
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	42.856.417.458	42.867.783.984
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27.590.984.313	42.867.783.984
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		15.265.433.145	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		212.015.221.341	192.811.819.230


Vũ Thị Oanh
Người lập


Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng


Ngô Dương Đại
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

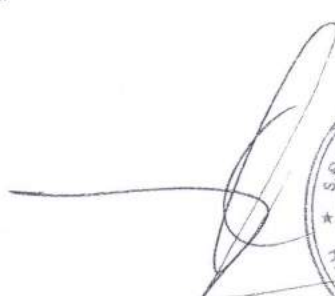
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	162.139.448.131	160.358.815.287
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		162.139.448.131	160.358.815.287
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	136.600.508.993	135.160.188.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.538.939.138	25.198.626.413
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.968.337.660	2.951.087.792
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.467.450.256	5.096.080.825
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.732.772.566	10.003.100.443
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.307.053.976	13.050.532.937
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.896.114.252	240.192.689
12. Chi phí khác	32		352.217.592	-
13. Lợi nhuận khác	40		3.543.896.660	240.192.689
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.850.950.636	13.290.725.626
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.585.517.491	1.157.926.939
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.265.433.145</u>	<u>12.132.798.687</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.426</u>	<u>1.149</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.426</u>	<u>1.149</u>


Vũ Thị Oanh
Người lập


Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng


Ngô Dương Đại
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.850.950.636	13.290.725.626
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	12.793.277.534	11.904.864.706
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.968.337.660)	(3.017.087.792)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.675.890.510	22.178.502.540
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		490.410.938	1.579.414.876
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		221.477.277	(223.633.854)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.290.296.520	4.416.492.050
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(67.689.859)	(588.268.358)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.076.625.247)	(800.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(881.201.073)	(1.780.114.539)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.652.559.066	24.782.392.715
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11 VII	(15.973.906.904)	(16.666.228.325)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	66.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(5.000.000.000)	(41.400.001.067)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	8.000.000.000	51.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, V.5, VI.3	1.873.892.740	2.951.087.792
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.100.014.164)	(4.049.141.600)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.18	(11.895.406.760)	(14.818.054.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(11.895.406.760)</u>	<u>(14.818.054.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.657.138.142	5.915.197.115
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.723.718.367	6.808.521.252
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>26.380.856.509</u>	<u>12.723.718.367</u>

Vũ Thị Oanh
Người lập

Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2022

Ngô Dương Đại
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 84 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 87 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (49 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	102.629.519	63.184.033
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.278.226.990	6.660.534.334
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	<u>3.000.000.000</u>	<u>6.000.000.000</u>
Cộng	<u>26.380.856.509</u>	<u>12.723.718.367</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 4,8%/năm đến 6,8%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 342.409.645 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>356.912.991</i>	<i>351.809.431</i>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	5.103.560	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>16.138.155.004</i>	<i>13.074.496.294</i>
Phải thu khách hàng cung cấp nước	14.151.294.850	11.567.016.468
Phải thu khách hàng thi công, lắp đặt	1.986.860.154	1.507.479.826
Cộng	16.495.067.995	13.426.305.725

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu tiền thanh lý tài sản cố định của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, là bên liên quan.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	-	484.505.147
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Các nhà cung cấp khác	42.260.922	75.260.922
Cộng	219.371.922	736.877.069

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	576.145.814	-	824.110.539	-
Tạm ứng	108.909.000	-	109.909.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	82.222.540	-	103.339.170	-
Cộng	767.277.354	-	1.037.358.709	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vạn Phúc - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.291.119.074	-	Trên 03 năm	1.291.119.074	-
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	171.982.600	-	Trên 03 năm	171.982.600	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	44.378.152	-	Trên 03 năm	44.378.152	-
Cộng		1.684.590.826	-		1.684.590.826	-

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.929.776.610	-	4.242.898.646	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.922.008.295	-	1.830.363.536	-
Cộng	5.851.784.905	-	6.073.262.182	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	55.349.998	49.042.501
Chi phí sửa chữa	225.538.389	57.823.333
Cộng	280.888.387	106.865.834

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	88.872.324	197.140.776
Chi phí sửa chữa	255.793.906	254.764.920
Các chi phí trả trước dài hạn khác	156.115.102	155.208.330
Cộng	500.781.332	607.114.026

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	47.309.653.644	34.722.151.097	155.170.773.341	1.485.065.519	238.687.643.601
Mua trong năm	79.000.000	34.300.000	1.300.727.273	-	1.414.027.273
Đầu tư XDCB hoàn thành	430.529.069	998.114.544	20.273.326.470	-	21.701.970.083
Số cuối năm	47.819.182.713	35.754.565.641	176.744.827.084	1.485.065.519	261.803.640.957
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.752.291.412	20.085.121.993	55.449.852.585	1.240.039.155	98.527.305.145
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	27.074.660.916	24.913.778.415	81.266.603.215	1.172.655.969	134.427.698.515
Khấu hao trong năm	1.429.761.181	2.475.953.248	8.655.741.482	177.062.168	12.738.518.079
Số cuối năm	28.504.422.097	27.389.731.663	89.922.344.697	1.349.718.137	147.166.216.594
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20.234.992.728	9.808.372.682	73.904.170.126	312.409.550	104.259.945.086
Số cuối năm	19.314.760.616	8.364.833.978	86.822.482.387	135.347.382	114.637.424.363
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Số cuối năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	395.000.000	395.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	62.820.356	387.666.980	450.487.336
Khấu hao trong năm	12.343.116	42.416.339	54.759.455
Số cuối năm	75.163.472	430.083.319	505.246.791
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	554.335.644	57.333.020	611.668.664
Số cuối năm	541.992.528	14.916.681	556.909.209
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình tuyến ống cấp nước D160 đường ĐT 769	461.389.231	7.860.766.294	(8.322.155.525)	-
Công trình tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-	-	227.000.378
Các công trình khác	336.490.326	13.054.960.596	(13.379.814.558)	11.636.364
Cộng	1.024.879.935	20.915.726.890	(21.701.970.083)	238.636.742

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.760.129.379	9.254.113.877
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	14.144.206.125	6.703.308.675
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	3.615.923.254	2.550.805.202
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.028.187.247	3.741.900.533
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	6.200.620.099	2.638.095.233
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	3.677.755.547	-
Các nhà cung cấp khác	3.149.811.601	1.103.805.300
Cộng	30.788.316.626	12.996.014.410

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sợi chỉ Việt Côn	-	228.138.432
Công ty TNHH Khu Đô thị Phú Hội	88.500.000	-
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại và Xây dựng Việt Hùng	-	140.731.474
Công ty TNHH Hương Nga	-	94.910.554
Ông Đặng Xuân Đan	110.464.872	-
Các khách hàng khác	133.405.802	98.453.907
Cộng	332.370.674	562.234.367

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	83.912.277	1.585.517.491 (2.076.625.247)		-	575.020.033
Thuế thu nhập cá nhân	36.500.000	-	494.174.400 (513.174.400)		17.500.000	-
Thuế tài nguyên	260.667.183	-	1.626.275.485 (1.821.034.077)		65.908.591	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000 (3.000.000)		-	-
Phí bảo vệ môi trường	29.169.556	-	107.830.133 (120.952.229)		16.047.460	-
Cộng	326.336.739	83.912.277	3.816.797.509 (4.534.785.953)		99.456.051	575.020.033

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất 0%
- Cung cấp nước sạch cho các đối tượng khác 05%
- Cung cấp dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.850.950.636	13.290.725.626
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	384.702.461	300.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	17.235.653.097	13.590.725.626
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	11.821.056.318	10.639.637.834
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	5.414.596.779	2.951.087.792
Thu nhập tính thuế	17.235.653.097	13.590.725.626
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.447.130.619	2.718.145.125
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.182.105.632)	(1.063.963.783)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	(679.507.496)	(496.254.403)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.585.517.491	1.157.926.939

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	266.207.840	161.614.600
Phí nước thải phải nộp	13.537.635	25.927.727
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	58.607.928	37.347.873
Cộng	338.353.403	224.890.200

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.538.090.751	242.655.974	(300.000.000)	2.480.746.725
Quỹ phúc lợi	1.612.550.101	363.983.960	(337.601.073)	1.638.932.988
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.834.012	243.600.000	(243.600.000)	4.834.012
Cộng	4.155.474.864	850.239.934	(881.201.073)	4.124.513.725

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	21.064.224.203	47.191.672.297	174.299.034.911
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	12.132.798.687	12.132.798.687
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	623.344.000	(1.456.687.000)	(833.343.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	21.687.568.203	42.867.783.984	170.598.490.598
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	21.687.568.203	42.867.783.984	170.598.490.598
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	15.265.433.145	15.265.433.145
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	2.426.559.737	(3.276.799.671)	(850.239.934)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	24.114.127.940	42.856.417.458	173.013.683.809

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	52.437.360.000	52.437.360.000
America LLC	14.674.050.000	14.674.050.000
Các cổ đông khác	32.888.590.000	32.888.590.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2021/NĐ-ĐHĐCĐ NTW ngày 26 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 2.426.559.737
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 606.639.934
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	: 243.600.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	158.734.762.203	157.371.919.693
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	3.404.685.928	2.986.895.594
Cộng	162.139.448.131	160.358.815.287

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Cung cấp dịch vụ	6.666.033	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn cung cấp nước sạch	134.180.315.417	133.219.366.690
Giá vốn cung cấp dịch vụ xây lắp	2.420.193.576	1.940.822.184
Cộng	<u>136.600.508.993</u>	<u>135.160.188.874</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng.		
4. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.071.680.847	3.070.235.573
Chi phí vật liệu, bao bì	918.794.632	1.496.601.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.806.339	136.056.672
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177.621.485	199.368.511
Các chi phí khác	247.546.953	193.818.319
Cộng	<u>4.467.450.256</u>	<u>5.096.080.825</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.079.774.267	7.160.673.812
Chi phí vật liệu quản lý	147.921.855	151.371.255
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.270.159.630	1.233.535.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	400.392.516	391.380.651
Các chi phí khác	834.524.298	1.066.139.286
Cộng	<u>9.732.772.566</u>	<u>10.003.100.443</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	66.000.000
Tiền thi công được tài trợ	3.446.259.119	-
Thu nhập khác	449.855.133	174.192.689
Cộng	<u>3.896.114.252</u>	<u>240.192.689</u>
7. Lãi trên cổ phiếu		
7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.265.433.145	12.132.798.687
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(763.271.657)	(644.650.000)
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	(243.600.000)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.258.561.488	11.488.148.687
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.426</u>	<u>1.149</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.231.940.358	5.513.986.781
Chi phí nhân công	17.947.681.176	17.957.966.539
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.793.277.534	11.904.864.706
Chi phí dịch vụ mua ngoài	111.485.724.153	109.709.484.900
Chi phí khác	4.342.108.594	5.173.067.216
Cộng	<u>150.800.731.815</u>	<u>150.259.370.142</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền mua tài sản cố định	8.967.463.536	3.052.075.502
Trả trước tiền mua tài sản cố định	-	440.459.225

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Bình	Nguyên Chủ tịch	-	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	108.000.000	72.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên/Giám đốc	696.127.404	561.748.457
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	476.642.469	360.754.790
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên/Kế toán trưởng	526.903.765	417.301.299
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021)	28.000.000	84.000.000
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021)	56.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	371.980.000	320.100.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Cộng		2.467.653.638	2.055.904.546

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai – Mua nước	74.466.766.000	76.775.459.500
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai – Cổ tức	6.292.483.200	7.865.604.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình – Chi phí xây dựng công trình	2.803.575.828	9.672.542.608

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước (chiếm 97,90% doanh thu) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2021 tại Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Giới hạn kiểm tra:

Ban kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, sản phẩm dở dang tại ngày 31/12/2021; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào của đơn vị đã kê khai và đã hạch toán trong năm 2021; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

2. Phương pháp kiểm tra:

Thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, kết quả Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % năm nay/năm trước
1	Sản lượng nước SX và tiêu thụ						
a	Sản lượng nước	m ³	16.490.700	16.006.511	16.010.349	97,06	99,98
	- Sản xuất Nhơn Trạch	m ³	3.485.750	3.122.274	3.364.887	89,57	92,79
	- Mua qua đồng hồ tổng	m ³	13.004.950	12.884.237	12.645.462	99,07	101,89
b	Sản lượng ghi thu	m ³	15.253.415	14.959.343	14.689.659	98,07	101,84
	- Sản xuất Nhơn Trạch	m ³	3.036.307	2.668.807	2.894.555	87,90	92,20
	- Mua qua đồng hồ tổng	m ³	12.217.108	12.290.536	11.795.104	100,60	104,20
c	Tỷ lệ thất thoát	%	7,50	6,54	8,25	87,19	79,30
2	Doanh thu	1.000đ	168.448.000	168.003.900	163.550.096	99,74	102,72
a	Kinh doanh nước	1.000đ	162.948.000	158.734.762	157.371.919	97,41	100,87
	- Sản xuất Nhơn Trạch	1.000đ	29.443.000	25.297.964	28.088.289	85,92	90,07
	- Mua qua đồng hồ tổng	1.000đ	133.505.000	133.436.798	129.283.630	99,95	103,21
b	Xây lắp	1.000đ	3.000.000	3.404.686	2.986.896	113,49	113,99
c	Thu nhập khác	1.000đ		3.896.114	240.193		1.622,08
d	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	2.500.000	1.968.338	2.951.088	78,73	66,70
3	Tổng chi phí	1.000đ	153.964.000	151.152.949	150.259.370	98,17	100,59
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	14.484.000	16.850.951	13.290.726	116,34	126,79
5	Thuế TNDN	1.000đ	1.698.408	1.585.517	1.157.927	93,35	136,93
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	12.786.000	15.265.433	12.132.799	119,39	125,82
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	12,79	15,27	12,13	119,39	125,82
8	Các khoản nộp ngân sách	1.000đ	4.235.000	3.816.798	3.885.809	90,13	98,22

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2021 là 84,25% giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, chi phí bán hàng giảm 12,34% chủ yếu do các chi phí chi phí nguyên vật liệu giảm mạnh, số lượng đồng hồ lắp đặt mới bằng 54,69% so với cùng kỳ. Chi phí quản lý DN giảm 2,7% so với cùng kỳ, đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 72,74 % chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

Năm 2021, Công ty được giảm 30% thuế TNDN với số tiền tương ứng 679.507.496 đồng theo Nghị quyết số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 119,39% kế hoạch và bằng 125,82% so với năm 2020.

Trong năm, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 10247/ UBND-KTNS ngày 24/08/2021 về việc miễn, giảm giá nước sạch sinh hoạt cho người dân và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty nhưng mang ý nghĩa chia sẻ khó khăn với khách hàng sử dụng nước.

Nhìn chung, trong năm 2021 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty đều không đạt kế hoạch, các chỉ tiêu về chi phí giảm so với kế hoạch; thu nhập khác trong năm tăng mạnh do vậy lợi nhuận cả năm của Công ty vượt kế hoạch.

4. Công tác đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản:

4.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- TSCĐ hữu hình tăng mới giá trị: 23.115.997.356 đồng, trong đó hình thành từ xây dựng cơ bản: 21.552.970.083 đồng, mua mới: 1.563.027.273 đồng, không có TSCĐ hữu hình giảm. Trong năm, Công ty có làm thủ tục thanh lý xe ô tô 16 chỗ hiệu Toyota biển số 60B 02488 nhưng đấu giá không thành công.

- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2021 là 12.793.277.534 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 12.738.518.079 đồng; khấu hao TSCĐ vô hình: 54.759.455 đồng). Chi phí khấu hao TSCĐ trong kỳ chiếm tỷ lệ 8,48% tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2 Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

Tình hình thực hiện vốn đầu tư năm 2021 chi tiết như sau:

STT	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Nâng cấp mở rộng nhà máy xử lý nước Đại Phước CS 5.000m ³	119.428.182	Đã hoàn thành, tăng bổ sung TSCĐ giá trị: 358.337.273 đồng
2	Lắp đặt HTCĐ và ĐHN D100 CTy Vận Chuyển Khí Đông Nam Bộ	117.637.616	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 117.637.616 đồng.
3	Lắp đặt HTCĐ và ĐHN D150 CTy Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2	173.029.297	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 173.029.297 đồng.
4	Lắp đặt HTCĐ và ĐHN D150 CTy Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 1	184.552.256	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 184.552.256 đồng.
5	Trạm bơm tăng áp Phú Hữu	410.442.610	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 410.442.610 đồng.
6	Xây dựng TOCĐ D160 đường ĐT 769 xã Long Tân- Phú Thạnh	7.860.766.294	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 8.322.155.525 đồng.
7	Lắp đặt van điều áp tuyến ống	217.212.920	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá

STT	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
	D300 Nhiệt Điện		trị: 217.212.920 đồng.
8	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường Nguyễn Hữu Cảnh và đê Phước Lương	6.000.000	Hoàn thành công tác thẩm tra
9	HTCN các hẻm tại khu vực Nhơn Trạch	11.929.505.806	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: 11.929.505.806 đồng.
	TỔNG CỘNG	21.018.574.981	

Năm 2021, Công ty chủ yếu thực hiện xây dựng lắp đặt các hệ thống nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra, việc thi công các tuyến ống tại xã Phú Hội và xã Phước An bị trì hoãn không thực hiện được trong năm 2021, các công trình này dự kiến sẽ chuyển sang thực hiện trong năm 2022.

Đến ngày 31/12/2021, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 238.636.742 đồng bao gồm các công trình xây dựng cơ bản sau:

STT	Công trình	Giá trị (đồng)
1	HTCN liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh và Phước Khánh 2.800m ³ /ngày đêm	4.000.000
2	Tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ (tạm ngưng)	227.000.378
3	Các công trình khác	7.636.364
	TỔNG CỘNG	238.636.742

5. Quản lý doanh thu, công nợ phải thu:

Căn cứ vào chuẩn thu tháng 12/2021, tình hình cung cấp nước sạch thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Nội dung	Năm 2020		Năm 2021		Tỷ lệ tăng trưởng (%)	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tổ chức	253	12.125.478	265	12.159.407	104,74	100,28
2	Hộ gia đình	12.287	2.564.181	12.998	2.799.936	105,79	109,19
	Tổng cộng	12.540	14.689.659	13.263	14.959.343	105,77	101,84

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2021 tăng 269.684 m³ so với năm 2020 (tổ chức tăng 33.929 m³, hộ gia đình tăng 235.755 m³) nhưng chỉ bằng 98,07% kế hoạch.

Tính đến thời điểm 31/12/2021, chỉ còn nhà máy nước Đại Phước sản xuất nước với công suất 6.200 m³ ngày đêm, sản lượng sản xuất bình quân đạt 87,39% công suất khai thác của nhà máy (5.418/6.200m³/ngày đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 69,52% (4.310/6.200m³/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát bình quân 20,45%; còn lại Công ty mua nước của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và Công ty CP Cấp nước Hồ Cầu Mới để cung cấp cho khách hàng.

Vì vậy, HĐQT và Ban điều hành cần xây dựng các giải pháp phù hợp với tình hình thực tại để tăng hiệu quả hoạt động trong những năm tiếp theo.

Tình hình nợ phải thu tại ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020
1	Thu tiền nước	14.156.398.410	11.567.016.468
2	Thu lắp đặt hệ thống nước	1.986.860.154	1.507.479.826
	<i>Trong đó: dự phòng nợ khó đòi</i>	<i>1.507.479.826</i>	<i>1.507.479.826</i>
3	Thu Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	12.708.132.807	16.818.132.807
4	Trả trước cho người bán ngắn hạn	219.371.922	736.877.069
	<i>Trong đó: dự phòng nợ khó đòi</i>	<i>177.111.000</i>	<i>177.111.000</i>
5	Phải thu ngắn hạn khác	767.277.354	1.037.358.709
	Tổng cộng	29.838.040.647	31.666.864.879

Phải thu tiền nước tồn tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 14.156.398.410 đồng, chủ yếu do chuẩn thu tiền nước tháng 10,11,12/2021 trị giá 13.612.227.594 đồng, sang các tháng sau sẽ thu. Còn lại hóa đơn các tháng trước chưa thu được là 544.170.816 đồng.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty đã trích lập dự phòng theo quy định.

Khoản phải thu của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai là tiền chuyển nhượng TSCĐ còn lại 12.356.323.376 đồng và thi công di dời tuyến ống D400 trên đường 319B: 351.809.431 đồng.

Thu ngắn hạn khác chủ yếu là lãi dự thu từ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng tính đến thời điểm 31/12/2021: 576.145.814 đồng.

6. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản phản ánh như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	60,51	63,78
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	39,49	36,22
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	18,40	11,52
	Vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	81,60	88,48
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,23	0,13
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,15	3,14
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,99	2,88
4	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	7,20	6,29
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	8,82	7,11
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	9,42	7,57

Cơ cấu tài sản năm 2021 thay đổi so với năm 2020: tỷ trọng tài sản dài hạn giảm, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng do một số nguyên nhân chủ yếu: Khoản nợ dài hạn của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai giảm còn 12.356.323.376 đồng do thực hiện trừ tiền nước hàng tháng với số tiền 1.370 triệu đồng/tháng; Tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn năm 2021 tăng so với 2020 gần 11 tỷ đồng; các khoản thu ngắn hạn tăng chủ yếu là tồn thu tiền nước cao.

Cơ cấu nguồn vốn cũng thay đổi: tỷ lệ nợ phải trả tăng dần qua các năm, nợ phải trả tăng 175,58% so với năm 2020; vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu do trích lập quỹ đầu tư phát triển tăng từ 5% lên 20% lợi nhuận sau thuế; lợi nhuận chưa phân phối lũy kế giảm nhẹ do Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông 12 tỷ đồng (tỷ lệ 12% VDL), trong khi lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 12,132 tỷ đồng, chưa tính phần trích lập các quỹ.

Hệ số khả năng thanh toán giảm dần qua các năm nhưng Công ty vẫn đảm bảo khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Các chỉ số về tỉ suất lợi nhuận năm 2021 tăng hơn so với năm 2020 do trong năm chỉ tiêu lợi nhuận khác tăng mạnh.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty năm 2021 vẫn ổn, khả năng thanh toán an toàn, không có rủi ro về tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên và 03 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành và quản lý Công ty. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và các thành viên đã thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình trong công việc, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 5 Nghị quyết và 4 Quyết định liên quan các nội dung chủ yếu sau đây: tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng các dự án; mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn; chi cổ tức cho cổ đông, thanh lý tài sản cố định...

- HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Trong năm, HĐQT đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		12.132.798.687
2	Trích lập các quỹ		3.276.799.671
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.426.559.737
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi:	5%	606.639.934
	- Quỹ khen thưởng	2%	242.655.974
	- Quỹ phúc lợi	2%	242.655.974
	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	121.327.986
c	Quỹ thưởng người quản lý		243.600.000
3	Lợi nhuận còn lại năm 2020		8.855.999.016
4	Lợi nhuận còn lại các năm trước		30.734.985.297
5	Cổ tức năm 2020 (% vốn điều lệ)	12%	12.000.000.000
6	Tổng lợi nhuận còn chuyển sang năm 2021		27.590.984.313

2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Định kỳ hàng quý và tại các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch, những khó khăn vướng mắc để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và chỉ đạo thực hiện cho các quý tiếp theo.

- Ban Giám đốc Công ty đã có những chỉ đạo đến từng CB.NV thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ nhưng vẫn bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2021, các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp hàng quý của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

- Các đơn vị, bộ phận trong Công ty đã phối hợp nghiêm túc, cung cấp tài liệu, hồ sơ đầy đủ kịp thời giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty và được phân công như sau:

- Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh - Trưởng ban:

- + Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.
- + Xem xét, kiểm tra thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- + Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty.
- + Xem xét việc ban hành và thực hiện và các nghị quyết, quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh và các nội dung còn lại.

- Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm - Thành viên:

+ Xem xét, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, tình hình tăng giảm tài sản cố định.

+ Xem xét, kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Kiểm tra công nợ phải trả.

+ Kiểm tra tính hợp pháp và trung thực của BCTC đối với phần chi phí lương và nhân công.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- Ông Nguyễn Bá Hải - Thành viên:

+ Kiểm tra doanh thu và công nợ phải thu.

+ Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế.

+ Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện nộp các khoản thuế, phí cho nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

2. Thực hiện kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát:

Theo kế hoạch hoạt động năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai các công việc như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty: tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông...

- Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp cho các nội dung:

- Thông qua kết quả kiểm tra năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021.

- Thông qua kết quả kiểm tra 6 tháng năm 2021.

Tổng hợp tiền lương, thù lao, thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

STT	Họ và Tên	Tổng lương và thù lao 2021		Thưởng (quỹ thưởng ban điều hành)	TỔNG CỘNG
		Đã chi trả trong năm	Dự kiến chi trả trong năm 2022		
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	371.980.000	44.650.000	25.000.000	441.630.000
2	Nguyễn Bá Hải	60.000.000		10.000.000	70.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	60.000.000		10.000.000	70.000.000
	TỔNG CỘNG	491.980.000	44.650.000	45.000.000	581.630.000

Tiền lương và thù lao được quyết toán theo thông tư số 28/2016-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước.

Tổng chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 gồm: phụ cấp tiền điện thoại và văn phòng phẩm với số tiền 3.760.000 đồng.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và quy chế hoạt động của Ban, Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc Công ty; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra, giám sát tình hình SXKD; công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Xem xét và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.

- Ngân sách hoạt động năm 2022 dự kiến: 15.000.000 đồng (gồm các phụ cấp, chi phí đào tạo, văn phòng phẩm...).

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và

kiến nghị sau:

1. Nhận xét:

- Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 lan rộng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã giao: lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, tỷ lệ thất thoát giảm, thu nhập của CB.NV trong năm vẫn đảm bảo.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

- Công tác phòng chống thất thoát, cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng luôn được Công ty chú trọng thực hiện.

2. Kiến nghị:

Từ những kết quả đạt được trong năm 2021, Ban kiểm soát có một số ý kiến kiến nghị như sau:

- Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh nước trong năm 2021 cơ bản không đạt kế hoạch đề ra, đề nghị HĐQT và Ban lãnh đạo tiếp tục có những giải pháp cụ thể để tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục sử dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, khai thác tối ưu các nguồn lực hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty nhằm tăng lợi nhuận.

- Tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định và tiết kiệm chi phí.

- Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản triển khai trong năm 2022, Công ty cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, kiểm tra kiểm soát hồ sơ chặt chẽ các hồ sơ liên quan ngay từ đầu.

- Tham gia đấu thầu công tác thi công xây lắp công trình cấp nước để tăng doanh thu.

- Thực hiện khảo sát, phân vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước trên địa bàn với mục đích quản lý thuận lợi và xác định được tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực để lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo, thay mới phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng nhằm giảm tỷ lệ nước thất thoát.

- Do tình hình dịch bệnh nên tồn thu tiền nước năm 2021 còn khá nhiều, đề nghị thực hiện các giải pháp thu hồi tiền nước để giảm tồn thu trong thời gian sớm nhất.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thu hồi các khoản nợ quá hạn. Ngoài các khoản nợ đã trích lập dự phòng, đề nghị Công ty phân loại tuổi nợ và trích lập dự phòng theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng đến công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ, nhân viên giúp nâng cao năng lực trong công việc.

Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mai Hạnh

Số: 02/2022/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 07 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		15.265.433.145
3	Trích lập các quỹ		3.953.718.017
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	3.053.086.629
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%	610.617.326
	- Quỹ khen thưởng	2%	305.308.663
	- Quỹ phúc lợi	2%	305.308.663
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	152.654.331
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		137.359.731
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		11.311.715.146
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		27.590.984.313
6	Tổng lợi nhuận còn lại		38.902.699.459
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	12%	12.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022		26.902.699.459

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		10.358.000.000
3	Trích lập các quỹ		2.764.530.685
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.071.600.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%	414.320.000
	- Quỹ khen thưởng	2%	207.160.000
	- Quỹ phúc lợi	2%	207.160.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	103.580.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		175.030.685
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		7.593.469.315
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		26.902.699.459
6	Tổng lợi nhuận còn lại		34.496.168.774
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	10%	10.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HDQT.

(Tài liệu ĐHCD 2022/Bình)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

Số: 03 /2022/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 07 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021;
Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội.

Hội đồng quản trị báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 371.980.000 đồng
- Thù lao của TV. HĐQT, BKS không chuyên trách: 564.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	18.000.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
3	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2022/Bình)



Nguyễn Văn Lịch

Số: 01/2022/TTr-BKS

Nhơn Trạch, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết và đăng ký giao dịch theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty trong số các công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-BKS.

(Tài liệu ĐHCĐ 2022/Bình)

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mai Hạnh

Số: 04 /2022/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản có liên quan. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tại Điều 8 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

(đính kèm phụ lục sửa đổi, bổ sung)

Kính trình Đại hội ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lịch



PHỤ LỤC

**sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**
(đính kèm Tờ trình số: 04.1/2022/TTr-HDQT-NTW ngày 07/04/2022)

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 8. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong việc phê duyệt dự án đầu tư, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty được quyền quyết định đầu tư đối với các dự án đã nằm trong kế hoạch được duyệt hằng năm, bán tài sản, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện các hợp đồng giao dịch này và báo cáo Hội đồng quản trị Công ty theo định kỳ hàng Quý.</p> <p>2. Đối với các dự án hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi thực hiện.</p>	